

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 177/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân dân cấp huyện, thành phố.

b) Đơn vị chủ trì liên kết, cộng đồng dân cư trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh của mình có hàng hóa đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia:

Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm cho các huyện, thành phố theo tổng mức kinh phí của từng

chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần.

2. Định mức hỗ trợ cho các chủ dự án (*đơn vị chủ trì liên kết/cộng đồng dân cư*) trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ để đưa vào thực hiện dự án phát triển sản xuất do chính chủ dự án này thực hiện:

Định mức hỗ trợ bằng 100% giá của thị trường tại thời điểm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ vào thực hiện dự án phát triển sản xuất nhưng không cao hơn mức giá của cơ quan được giao dự toán thông báo. Phương pháp xác định giá của cơ quan được giao dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 23 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Tài chính*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh